

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC LINH
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 24/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 09/03/2023.

V/v: “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH - TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Thuận.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Công Hòa

2. Bà Võ Thị Ngọc Mai.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Vân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh tham gia phiên
Tòa:*** Bà Lê Thị Thanh Tốt – Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 03 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý: 465/2022/TLST-HNGĐ, ngày 21 tháng 10 năm 2022, về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 09 tháng 02 năm 2023 và thông báo mở lại phiên tòa số 02/2023/TBMPT-DS, ngày 23/02/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Hồ Thị Xuân H, sinh năm: 1987. Nơi cư trú: số 18, đường Lê Hồng Phong, tổ 12, khu phố 9, TT. Đức Tài, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

2. Bị đơn: Nguyễn Quốc V, sinh năm: 1981. Nơi cư trú: số 18, đường Lê Hồng Phong, tổ 12, khu phố 9, TT. Đức Tài, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận

Tại phiên tòa: nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 09/02/2023; bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 14/9/2022, biên bản tự khai, biên bản hòa giải và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, nguyên đơn Hồ Thị Xuân H trình bày: Chị và anh V tự nguyện tìm hiểu được khoảng một năm thì đi đến kết hôn, anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đức Hạnh, huyện Đức Linh vào năm 2012. Sau khi kết hôn thì anh chị về nhà chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là anh V thường xuyên ăn nhậu, không lo cho gia đình. Hiện nay anh chị đã ly thân từ tháng 5/2021 cho đến nay. Khi ly thân thì chị về nhà mẹ chị ở thôn 4, xã Đức Hạnh sống, còn anh V vẫn sống ở TT.Đức Tài. Hiện tại, chị xác định không còn tình cảm với anh V, chị yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

Theo bản tự khai ngày 09/02/2023 có trong hồ sơ, bị đơn Nguyễn Quốc V trình bày: anh và chị H tự nguyện tìm hiểu đi đến kết hôn, đăng ký hôn tại UBND xã Đức Hạnh. Sau khi kết hôn anh chị về nhà cha mẹ anh chung sống hạnh phúc đến 2021 thì xảy ra mâu thuẫn, rồi chị H bỏ về nhà mẹ chị tại thôn 4, xã Đức Hạnh cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh hay ăn nhậu. Từ khi chị H bỏ về nhà ngoại thì anh chị và hai bên gia đình không hề gặp bàn bạc với nhau về việc anh chị về chung sống lại. Nay chị H khởi kiện ly hôn thì anh không đồng ý, vì anh là người theo đạo công giáo không được phép ly hôn; còn việc chị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn là tùy chị H, anh đề nghị Tòa án cứ giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: anh chị có 03 con chung

+Nguyễn Quốc P, sinh ngày: 15/10/2013

+Nguyễn Ngọc Kim N, sinh ngày: 02/9/2018

+Nguyễn Hồ Hạnh N2, sinh ngày: 16/5/2020

Hiện tại 03 con đang ở cùng chị, khi ly hôn chị có nguyện vọng nuôi 3 con, không yêu cầu anh V cấp dưỡng; Còn đối với anh V, thì các con có nguyện vọng ở với ai thì Tòa án cứ giao con cho người đó nuôi dưỡng.

-Về tài sản chung, nợ chung: anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Ý kiến của kiểm sát viên về việc tuân thủ pháp luật của thẩm phán, Hội đồng xét xử và của các đương sự: Thẩm phán đã thụ lý hồ sơ, xác định đúng quan hệ pháp luật, lập và gửi các văn bản đúng quy định. Hội đồng xét xử đã tiến hành xét xử đúng trình tự luật định. Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng; bị đơn đã được Tòa án triệu tập lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy đề nghị HĐXX, xét xử vắng mặt các đương sự.

-Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cho thấy hôn nhân của anh, chị mâu thuẫn thật sự trầm trọng, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nếu có tiếp tục kéo dài cũng không đem lại lợi ích cho anh, chị và các cháu. Vì vậy Hội đồng xét xử nên cho ly hôn.

-Về con chung: Giao cho chị Hồ Thị Xuân H được quyền trực tiếp nuôi 03 con: Nguyễn Quốc P, sinh ngày: 15/10/2013; Nguyễn Ngọc Kim N, sinh ngày: 02/9/2018 và Nguyễn Hồ Hạnh N2, sinh ngày: 16/5/2020

- Về án phí DSST: chị H là người khởi kiện ly hôn nên chị phải chịu toàn bộ án phí ly hôn theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của nguyên đơn, bị đơn có trong hồ sơ của Tòa án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện đề ngày 14/9/2022 Tòa án xác định đây là vụ án: “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]Về thẩm quyền: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận theo quy định tại khoản 1, Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]Về thủ tục tố tụng: Kể từ ngày Tòa án nhân dân huyện Đức Linh thụ lý vụ án đến nay, Tòa án đã thực hiện đúng quy định về việc cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng cho đương sự được quy định tại chương X Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Hồ Thị Xuân H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 09/02/2023; Anh Nguyễn Quốc V biết chị H khởi kiện ly hôn nhưng anh cố tình không có mặt theo sự triệu tập của Tòa. Chứng tỏ anh V đã tự từ bỏ quyền tham gia tố tụng của

mình. Vì vậy Tòa án đưa vụ án ra xét xử là hoàn toàn đúng theo quy định của pháp luật. Sau khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, bị đơn Nguyễn Quốc V đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Theo quy định của khoản 1, điểm b, khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng pháp luật.

[4] Về hôn nhân: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở khẳng định: Chị Hồ Thị Xuân H và anh Nguyễn Quốc V có đăng ký kết hôn vào ngày 12/12/2012 tại UBND xã Đức Hạnh, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Căn cứ vào quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử khẳng định đây là sự thật không cần phải chứng minh.

Tuy nhiên, sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh đến đầu năm 2021 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là anh chị tính tình không hợp, thường xuyên cãi vã, không tin tưởng lẫn nhau làm cho tình cảm vợ chồng sút mẻ. Thấy rằng, lời khai của anh chị là hoàn toàn phù hợp với thực tế và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ. Nay chị H xác định không còn tình cảm với anh V nữa và cương quyết ly hôn. Tòa án cũng đã kiên trì hòa giải cho vợ chồng anh đoàn tụ nhưng không thành, cho thấy hôn nhân của anh, chị mâu thuẫn thật sự trầm trọng, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nếu có tiếp tục kéo dài cũng không đem lại lợi ích cho anh, chị và các cháu. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H là đúng theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình.

[5] Về con chung: Xét thấy hiện tại 03 con đang ở cùng chị H từ khi ly thân cho đến nay. Nay chị H có nguyện vọng tiếp tục nuôi 03 con. Hội đồng xét xử thấy chị H là người có sức khỏe, có tư cách đạo đức tốt, có nghề nghiệp thu nhập ổn định; Ngoài ra, cháu Nguyễn Quốc P, sinh ngày 15/10/2013 đã trên 7 tuổi, cháu đã có bản tự khai là có nguyện vọng được ở trực tiếp với mẹ. Vì vậy Hội xét xử quyết định giao con 03 con cho chị H được quyền trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về quyền thăm nom con: Để bảo đảm quyền lợi cho các cháu được phát triển tốt về thể chất và tinh thần, nhận được tình yêu thương đầy đủ từ cả cha lẫn

mẹ, cần xem xét tuyên quyền và nghĩa vụ thăm nom con sau khi chị H ly hôn với anh V. Anh Nguyễn Quốc V phải chấp hành đúng quy định về việc thăm nom con tại khoản 3 Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung: anh chị không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không phải xem xét giải quyết trong vụ án này.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ nghị quyết về án phí và lệ phí của Ủy ban thường vụ Quốc Hội số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 thì chị H là người khởi kiện ly hôn nên chị phải chịu toàn bộ án phí ly hôn theo luật định.

[8] Xét ý kiến của Kiểm Sát Viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng pháp luật. Phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án là có căn cứ và phù hợp với nội dung vụ án.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, khoản 1, điểm b, khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự của năm 2015; Áp dụng Điều 51, 56 và Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 26 luật Thi hành án dân sự; Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016. Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ đơn khởi kiện của chị Hồ Thị Xuân H:

1/Về hôn nhân: Chị Hồ Thị Xuân H ly hôn anh Nguyễn Quốc V

2/Về con chung: Giao cho chị Hồ Thị Xuân H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 03 con: Nguyễn Quốc P, sinh ngày: 15/10/2013; Nguyễn Ngọc Kim N, sinh ngày: 02/9/2018 và Nguyễn Hồ Hạnh N2, sinh ngày: 16/5/2020

Anh Nguyễn Quốc V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Chị Hồ Thị Xuân H trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Nguyễn Quốc V trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

3/Về án phí DSST: Chị Hồ Thị Xuân H phải chịu 300.000đồng án phí DSST, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp là 300.000đồng theo biên lai số 0012521 ngày 21/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Linh. Chị H đã nộp đủ án phí DSST.

4/Về quyền kháng cáo: Báo cho nguyên đơn, bị đơn biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

5/ Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- VKSND huyện Đức Linh;
- Thi hành án DS huyện Đức Linh;
- Các đương sự;
- UBND xã Đức Hạnh.
- Lưu hồ sơ, quyết định./.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Xuân Thuận

